



Công nghiệp ô tô

ANH TRUNG

Nước nào sản xuất ô tô nhiều nhất?

Công nghiệp ô tô chiếm phần quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu và mang lại lợi nhuận không nhỏ cho các nhà sản xuất. Một chiếc ô tô có khoảng 20.000 - 30.000 chi tiết khác nhau nên sản xuất ô tô là lĩnh vực rộng lớn, kết hợp rất nhiều ngành từ cơ khí chế tạo, điện - điện tử, cao su, chất dẻo, sơn,

dệt, may, da, gỗ, thủy tinh, giấy, hóa chất, dầu mỡ và cả chất bán dẫn... Vì thế, công nghiệp ô tô đã thu hút mối quan tâm cũng như các khoản đầu tư lớn cho việc sản xuất và nghiên cứu phát triển ở nhiều nước trên thế giới.

Công nghiệp ô tô không ngừng phát triển, các nước có ưu thế về sản xuất ô tô gia tăng số lượng xuất khẩu hàng năm. Nhật luôn là nước dẫn đầu. Năm

2008, sản lượng ô tô của Nhật chiếm khoảng 22% sản lượng ô tô trên thế giới và Hàn Quốc là nước công nghiệp mới nổi nhưng đã vượt qua Mỹ về số lượng ô tô xuất khẩu trong nhiều năm liền.

Sản lượng ô tô trên thế giới, 1999-2009

Năm	Sản lượng (chiếc)
2009 (kế hoạch)	51.971.328
2008	52.940.559
2007	54.920.317
2006	49.886.549
2005	46.862.978
2004	44.554.268
2003	41.968.666
2002	41.358.394
2001	39.825.888
2000	41.215.653
1999	39.759.847

Nguồn: OICA (International Organization of Motor Vehicle Manufacturers)



Nhật Bản được xem là nước sản xuất ô tô lớn nhất thế giới

Sản xuất ô tô ở một số nước trên thế giới, 2008

Quốc gia	Xe du lịch	Xe tải	Tổng số
Nhật	9.916.149	1.647.480	11.563.629
Trung Quốc	6.737.745	2.607.356	9.345.101
Mỹ	3.776.358	4.928.881	8.705.239
Đức	5.526.882	513.700	6.040.582
Hàn Quốc	3.450.478	356.204	3.806.682
Brazil	2.561.496	658.979	3.220.475
Pháp	2.145.935	423.043	2.568.978
Tây Ban Nha	1.943.049	598.595	2.541.644
Ấn Độ	1.829.677	484.985	2.314.662
Canada	1.195.436	882.153	2.077.589
Nga	1.469.429	320.872	1.790.301
Anh	1.446.619	202.896	1.649.515
Thái Lan	401.309	992.433	1.393.742
Ý	659.221	364.553	1.023.774
Indonesia	431.423	169.421	600.844
Malaysia	419.963	110.847	530.810
Thụy Điển	252.287	56.747	309.034
Đài Loan	138.709	44.260	182.969
Thế giới	52.637.206	17.889.325	70.526.531

Nguồn: OICA



Dây chuyền lắp ráp xe Toyota của nhà máy ô tô tại thành phố Kitakyushu, tỉnh Fukuoka, Nhật Bản.



Ô tô đã trở thành phương tiện giao thông cá nhân phổ biến tại các thành phố Trung Quốc



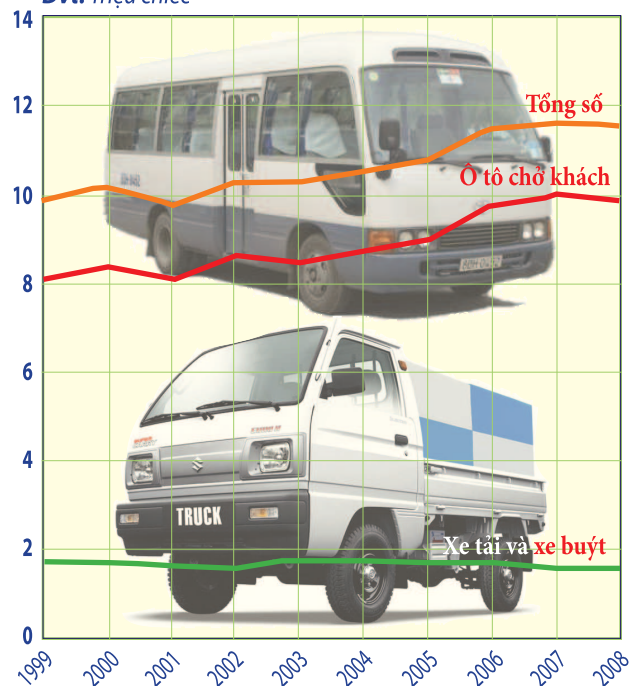
Sản xuất xe Honda tại nhà máy Swindon, thuộc Wiltshire (Anh)



Một chiếc xe do Nhật sản xuất được trưng bày tại Honda's Tokyo showroom

Phát triển sản lượng các dòng xe ô tô ở Nhật, 1999-2008

Đvt: Triệu chiếc



Nguồn: Japan Automobile Manufacture Association, Inc.

Số lượng ô tô xuất khẩu của các nước dẫn đầu

(Chỉ tính các thị trường chủ yếu)

Đvt: Ngàn chiếc

Quốc gia	2005			2006			2007		
	Xe du lịch	Các loại khác	Tổng cộng	Xe du lịch	Các loại khác	Tổng cộng	Xe du lịch	Các loại khác	Tổng cộng
Nhật	4.363	690	5.053	5.296	671	5.967	5.812	738	6.550
Pháp	3.842	745	4.316	3.738	554	4.292	4.110	587	4.697
Đức	3.795	285	4.080	3.893	290	4.183	4304	360	4.664
Hàn Quốc	2.457	129	2.586	2.530	118	2.648	2.719	128	2.847
Mỹ	1.677	387	2.064	1.673	382	2.055	1.939	456	2.395
Tây Ban Nha	1.705	542	2.247	1.689	584	2.273	1.804	585	2.389
Anh	1.185	130	1.315	1.106	136	1.242	1.185	132	1.317
Bỉ	839	30	869	814	34	848	716	42	758
Ý	273	225	498	367	229	596	374	276	650
Brazil	684	213	897	459	176	635	476	168	644

Nguồn: Japan Automobile Manufacture Association, Inc.

Sử dụng ô tô tính trên đầu người ở các nước, 2007

Quốc gia	Đầu người/1 ô tô du lịch
Ý	1,7
Canada	1,7
Úc	1,8
Anh	1,9
Thụy Sĩ	1,9
Pháp	2
Áo	2
Đức	2
Mỹ	2,2
Nhật	2,2
Bỉ	2,1
Bình quân trên thế giới	9,7

Nguồn: Japan Automobile Manufacture Association, Inc.

Công nghiệp ô tô góp phần không nhỏ vào ngân sách các quốc gia. Ở Nhật, năm 2009, công nghiệp ô tô đóng góp vào nguồn ngân sách ước khoảng 8 tỉ yên, chiếm khoảng 9,5% nguồn thu từ thuế.

Nhiều loại thuế khác nhau được tính trên ô tô đã trở thành gánh nặng cho người sử dụng, dù vậy, số người sử dụng vẫn ngày càng gia tăng, nhất là ở các nước đang phát triển.

Ở Nhật, nếu mua một ô tô 1.800cc để sử dụng cho cá nhân tốn khoảng 1,8 triệu yên và nếu tính thời gian sử dụng là 11 năm thì người dùng phải trả tiền cho các loại thuế và phí là 1,47 triệu yên, tương đương với tiền mua một chiếc ô tô 1.000 cc!

Công nghiệp ô tô ở Việt Nam

Công nghiệp ô tô xuất hiện ở Việt Nam không lâu, ở khâu lắp ráp là chính. Theo thống kê của Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), năm 2009, tổng lượng bán hàng của 16 thành viên VAMA đạt cao nhất từ trước tới nay, 119.460 chiếc. Hãng xe có doanh số cao nhất là Toyota với 30.110 chiếc, chiếm đến 25,2% thị phần; đứng thứ hai là Trường Hải với 21.617 chiếc, chiếm 18,1% thị phần; tiếp theo là Vinamotor với 15.284 chiếc, chiếm 12,8% thị phần; và GM Daewoo (Vidamco) với 14.200 chiếc, chiếm 11,9% thị phần. So với năm 2008, tổng doanh số của các thành viên VAMA đã tăng 7%, trong đó xe du lịch tăng đến 47%. Dù có nhiều đơn vị lắp ráp xe trong nước, nhưng lượng ô tô nhập khẩu nguyên chiếc vẫn chiếm tỉ trọng đáng kể và có xu hướng tăng lên mỗi năm, tỉ lệ số xe nhập nguyên chiếc so với xe lắp ráp bán trong nước (ước tính dựa theo số liệu của VAMA và Tổng cục Thống kê) năm 2007 là 38%, 2008: 46% và 2009: 63%. Đây là nghịch lý.

Để phát triển công nghiệp ô tô thì sẽ không dừng lại ở việc lắp ráp mà cần phát triển được các ngành công nghiệp liên quan. Hiện nay, lượng xe tính trên đầu người ở Việt Nam còn thấp (khoảng 125 người/1 ô tô) và thị trường ô tô đang rộng mở, nếu không phát triển được công nghiệp ô tô và các ngành công nghiệp phụ trợ thì đồng nghĩa với việc bỏ qua một trong những cơ hội để phát triển rất nhiều ngành công nghiệp. □



Dây chuyền sản xuất của Công ty Toyota Việt Nam.

Thống kê lượng ô tô bán ra của VAMA

	Sản lượng (chiếc)	So năm trước (%)
Năm 2009	119.460	7%
Năm 2008	111.946	37%
Năm 2007	80.392	97%

Nguồn: VAMA

Việt Nam nhập khẩu xe các loại, 2007-2009

Tên hàng	ĐVT	Sơ bộ 11 tháng/2009		2 008		2 007	
		Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Ô tô nguyên chiếc các loại	Chiếc	69.282	1.072.726	51.059	1.039.865	30.330	579.100
Linh kiện, phụ tùng ô tô	1000 USD	-	2.271.859	-	1.918.103	-	1.302.115
Xe máy nguyên chiếc	Chiếc	104.559	124.906	129056	139.160	141.443	144.969
Linh kiện và phụ tùng xe máy	1000 USD	-	540.453	-	624.626	-	579.995

Nguồn: Tổng cục thống kê

Thị trường nhập khẩu ô tô của Việt Nam

(9 tháng đầu năm 2009)

Thị trường	Lượng (Chiếc)	Trị giá (USD)
Hàn Quốc	29.261	296.529.279
Hoa Kỳ	5.048	132.939.695
Nhật Bản	4.269	112.266.604
Trung Quốc	3.061	106.605.873
Thái Lan	1.848	31.398.848
Đức	694	24.290.478
Đài Loan	2.138	21.808.767
Canada	369	10.007.894
Anh	56	3.223.444
Indonesia	148	2.335.801
Nga	34	1.780.707
Thụy Điển	2	228.000
Ôxtrâylia	32	486.000
Tây Ban Nha	4	55.146

Nguồn: Vinanet

